

Số: 135/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 19 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 140/2022/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 85/30/4, khu H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Lê Thị Diễm M, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 233/22, Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Xuân T và bà Lê Thị Diễm M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương năm 2017 và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 83, ngày 20 tháng 10 năm 2017. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên ông T và bà M thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông T và bà M có 01 con chung tên Bùi Gia U, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2018. Khi ly hôn, ông T và bà M thỏa thuận ông T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, ông T và bà M tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Xuân T và bà Lê Thị Diễm M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Bùi Xuân T và bà Lê Thị Diễm M có 01 con chung tên Bùi Gia U, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2018. Khi ly hôn, ông Bùi Xuân T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Bùi Gia U, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2018. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, ông Bùi Xuân T và bà Lê Thị Diễm M tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Bùi Xuân T và bà Lê Thị Diễm M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở. Trường hợp bà Lê Thị Diễm M lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con của ông Bùi Xuân T thì ông Bùi Xuân T có quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con của bà Lê Thị Diễm M theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bùi Xuân T và bà Lê Thị Diễm M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Xuân T và bà Lê Thị Diễm M mỗi người nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu lệ phí Tòa án số 0001521 ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Ủy ban nhân dân phường P;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hằng